TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88 /2023/QĐST - HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 30 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 122/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Chu Thị T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 4, xã Đào Xá, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 4, xã Đào Xá, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Mạnh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Mạnh C thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành N – Sinh ngày 01/9/2008 và cháu Nguyễn Xuân B – Sinh ngày 13/7/2010. Hiện nay cả hai con chung đang sống cùng anh C. Ly hôn hai bên tự nguyện thoả thuận: Giao cho anh Nguyễn Mạnh

C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu N và cháu B kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi cháu N và cháu B thành niên. Chị T không cấp dưỡng nuôi con chung do anh Cảm không yêu cầu. Sau ly hôn chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Mạnh C thống nhất xác nhận không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Chu Thị T nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0006270 ngày 15/8/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Đ
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Xuân Bộ